

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Tấn Liêm

2. Ông Trần Qu Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

- Ông Ng Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy Kh, sinh ngày 14/7/2000 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Cảnh (1973) và bà Lê Hồng Nhanh (1980); Vợ: Trương Bé Tám, sinh năm 2001 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Hoàng K, sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn Khôn (1967) và bà Đỗ Thị Loan (1967); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/11/2019 bị Công an huyện Phú Tân xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Y B, sinh ngày 19/10/2002 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thị Tường A, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Y Buôn (1981) và bà Ng Thúy Hằng (1982); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Dương D, sinh năm 2003 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Hội (đã chết) và bà Ng Thị Hoa (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Nhật H, sinh ngày 02/5/2002 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Cái Bát, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Qu tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Hội (đã chết) và bà Ng Thị Hoa (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Phạm Trọng Ng, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Bát, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Ng Việt Qu, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Cao Qu Ph, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Lách, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ng Chí Ng, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy Kh:* Luật sư Ng Văn N – Văn luật sư Ánh Sáng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương D:* Bà Ng Thị Thúy là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Y B:* Bà Ngô Đào M là Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nhật H: Ông Ng Trung K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Dương D: Chị Dương Thị L, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 18 giờ, ngày 23/4/2020 anh Ng Chí Ng ở ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện C rủ anh Phạm Trọng Ng, Ng Việt Qu, Cao Qu Ph, Mạc Văn Pho, Khải (bạn anh Ng) và chị Phạm Cẩm Tú (vợ của Ng) đi đến nhà bị cáo Kh để nói chuyện, hòa giải mâu thuẫn. Vì không biết đường đi nên anh Ng nhờ anh Ng Tuấn Liêm (anh ruột của Ng Vũ Luân) ở ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện C dẫn đường đến vào nhà bị cáo Kh. Khi đi anh Ng điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 69B1-147.40 chở chị Tú và đứa con nhỏ, anh Ph điều khiển xe mô tô hiệu Satria biển số kiểm soát 69E1-439.78, anh Khải và anh Pho đi trên xe mô tô hiệu Ware biển số kiểm soát 69K4-4738, còn anh Ng thì đi chung với anh Liêm.

Khi nhóm anh Ng đi vào nhà bị cáo Kh thì bà Thái Thị Có (mẹ ruột của Luân) sợ xảy ra đánh nhau nên gọi điện thông báo cho Kh hay, nói là “Tụi thằng Ng khoảng 07, 08 người đang vào nhà K tụi con, tụi con K chỗ trốn đi”. Nghe vậy Kh nói với K, H, B đang có mặt tại nhà Kh “Tụi thằng Ng hồi chiều đang vô đây K tụi mình, nó định chơi tụi mình kia, mẹ thằng Luân mới gọi báo cho tao hay”, đồng thời Kh dùng điện thoại di động gọi cho D (lúc đó D đang ở nhà) hay là có nhóm anh Ng đang vào nhà tìm, kêu D đi lại cùng với cả nhóm chuẩn bị đánh nhau với nhóm anh Ng.

Kh, K, H, B và D tập hợp tại nhà của Kh, lúc này cả bọn nhìn thấy bên lộ đối diện nhà có nhiều xe chạy vào, đoán biết là nhóm anh Ng nên Kh cùng với K, B, H và D thống nhất với nhau chuẩn bị hung khí thủ sẵn để đánh nhau với nhóm anh Ng. Ngay lập tức Kh đi lại chỗ để dao búa ở giàn bếp lấy một cây dao chéc (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi bằng), H cùng đi theo lấy hai cây búa (cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại), B lấy một cây dao phay (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn), Kh lấy đưa cho K một cây dũa ba khúc bằng kim loại. lấy hung khí xong, Kh kêu tất cả tìm chỗ núp để chờ đánh nhau với nhóm của anh Ng. Kh, H, B, D ra núp ở đồng gạch trước sân nhà Kh, còn K núp trong nhà của

Kh. Trong lúc núp tại đồng gạch H đưa cho D một cây búa nhỏ (cây búa cán gỗ 34cm x 04cm, lưỡi kim loại 12,5cm x 07cm) nhưng D không lấy mà lấy một khúc cây cơ bi da trên đồng gạch cầm trên tay, H cầm một cây búa lớn và bỏ cây búa nhỏ tại đồng gạch.

Khoảng 05 phút sau, nhóm anh Ng chạy xe đến đầu khu vực ở nhà ông Vũ cặp ranh đất nhà Kh, anh Ng cùng vợ là chị Tú, Khải, Pho, Ph, Qu đi bộ qua sân nhà Kh, anh Ng thì đứng đợi ở khu vực cổng vuông nhà Kh, còn Liêm chạy xe đi về trước. Anh Ng đi vào trước hàng ba nhà Kh thì gặp ông Trần Văn Cảnh (cha ruột của Kh), tại đây ông Cảnh và anh Ng có cự cãi lời qua tiếng lại với nhau khoảng 05 phút thì nhóm anh Ng bỏ ra về.

Lúc này, Kh ở vị trí đang núp đứng lên nói “Tao đây nè tụi mày K tao có gì hôn”, vừa nói xong thì Kh cùng đồng bọn lấy gạch chọi rồi cầm hung khí chạy xông ra cùng đuổi đánh nhóm anh Ng, nhóm anh Ng bỏ chạy, khi đó anh Ng đang đứng ở trên lộ gần nhà ông Vũ, thấy vậy anh Ng chạy theo thì bị va chạm với anh Pho nên té xuống nền đất cặp mé lộ, anh Ng vừa ngước mặt lên định đứng dậy chạy tiếp thì K chạy xông đến cầm cây D ba khúc trên tay phải đánh mạnh vào trán của anh Ng 01 cái làm anh Ng bị choáng gục mặt xuống đất, tiếp đó K, H và B cùng nhau cầm hung khí đánh nhiều cái vào người anh Ng, anh Ng đưa hai tay ôm đầu ngồi bệt xuống đất đầu anh Ng lúc đó đang đội nón bảo hiểm, H cầm búa trên hai tay chém mạnh từ trên xuống vùng đầu của Ng, B dùng sòng dao đánh mạnh vào vùng đầu của anh Ng làm lưỡi dao văng ra khỏi cán, K, H và B vừa đánh và vừa la “vô K nè, vô K nè”, thấy anh Ng bị thương, gục mặt xuống đất thì K nói “thôi đánh nhiều đó được rồi, nghỉ đi”, nghe K nói vậy thì tất cả nghỉ đánh và tiếp tục cầm hung khí đi tìm đánh những người còn lại. Lúc này D chạy đến sau cầm khúc cây cơ bida trên tay phải tiếp tục đánh trúng vào vai trái của anh Ng 01 cái rồi cùng chạy theo đồng bọn.

Trong lúc đuổi theo đánh nhóm anh Ng thì K phát hiện chiếc xe hiệu Exciter biển số kiểm soát 69B1-147.40 của anh Ng đang đậu ở trước sân nhà ông Vũ, nên dùng chân phải đạp mạnh vào hong xe làm xe lật xuống nền lộ bê tông rồi tiếp tục đuổi đánh những người khác. Lúc này anh Ph chở anh Qu trên xe mô tô hiệu Satria biển số kiểm soát 69E1- 439.78 bỏ chạy được khoảng 200m thì nhìn lại phía sau thấy Kh đi một mình nên anh Ph dừng xe để đánh lại, nhưng chưa kịp đánh thì Kh cầm dao trên tay phải chạy đến xông vào chém anh Qu, anh Qu đưa tay trái đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo F11Pro ra phía sau lưng đỡ và bị chém trúng cả tay lẫn điện thoại, Kh tiếp tục quơ dao về phía trước trúng vào lưng của anh Qu. Kh tiếp tục chém thêm 01 cái nữa trúng vào vùng lưng của anh Ph, thấy vậy anh Ph và anh Qu nhảy xuống xe bỏ chạy.

Cùng thời điểm này K, B, H cầm hung khí chạy đến thấy chiếc xe mà anh Ph và anh Qu bỏ lại biết là xe của nhóm anh Ng nên K chỉ vào xe và kêu B, H “Đập banh xe nó, đập banh xe nó cho tao” rồi tiếp tục chạy thẳng về phía trước tiếp Kh đánh những người còn lại của nhóm người anh Ng. Nghe K kêu thì B liền lấy búa từ tay H đập vào xe nhiều cái, thấy B đập thì H lấy búa lại từ B tiếp tục chém nhiều cái vào xe. Sau đó B đỡ xe lên khỏi động nhưng xe không nổ máy nên dẫn đi được khoảng 10m thì B xô ngã xe nằm xuống lộ bê tông rồi dùng tay nắm vào cangk sau của xe kéo quay vòng trên lộ, vừa kéo B vừa la “Satria nè, Raider nè”, H cầm búa tiếp tục chém nhiều cái vào xe làm cho xe bị hư hỏng.

K, Kh đuổi theo nhóm anh Ng một đoạn nhưng không thấy ai nên quay trở lại, thấy chiếc xe của anh Ph còn bỏ lại thì K kêu H và B “dẫn hết xe nó về trước nhà thằng Kh cho tao”, B dẫn chiếc xe mô tô hiệu Satria biển số kiểm soát 69E1-439.78, H đi lại gần vị trí anh Ng đang ngồi dẫn chiếc xe mô tô hiệu Ware biển số kiểm soát 69K4-4738, D thì dẫn chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 69B1-147.40 về trước sân nhà Kh. Khi nhóm của Kh quay về nhà Kh thì thấy anh Ng đang ngồi gục tại cổng vuông nhà ông Vũ, thấy anh Ng bị thương nặng chảy máu nhiều nên cả nhóm của Kh kè anh Ng về trước sân nhà Kh để ở đó.

Sau khi sự việc xảy ra, lực lượng Công an xã Hòa Mỹ đến hiện trường lập biên bản, anh Ng, Ph và Qu được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa C và bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị (bút lục 241-246; 582-587; 604-617; 632-637; 640-643; 671-674; 706-711).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím (khoai môn) đã qua sử dụng;
- 01 (một) áo thun ngắn tay (loại áo thể thao, không bầu), màu trắng có sọc đen; trên hai tay áo có sọc màu vàng đỏ đen;
- 01 (một) quần vải dài màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần Short Jeans màu xanh bị rách nhiều chỗ đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần đùi màu xanh có dây kéo ở hai bên hong đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần đùi màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen bị vỡ, trên nón có ghi dòng chữ “Nón Sơn” (loại nón nửa đầu);
- 01 (một) cái áo sơ mi sọc carô tay dài màu đen vàng;
- 01 (một) đôi dép quai kẹp màu nâu;
- 01 (một) chiếc dép quai ngang màu xanh;
- 01 (một) cây búa cán gỗ (45cm x 04cm), lưỡi kim loại (13cm x 09cm);
- 01 (một) cây búa cán gỗ (34cm x 04cm), lưỡi kim loại (12,5cm x 07cm);
- 01 (một) cây dao (loại dao ché) cán gỗ (20cm x 04cm), lưỡi dao bằng kim loại (31cm x 07cm);

- 01 (một) cán dao bằng gỗ (16cm x 3,2cm);
- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại (41cm x 07cm);
- 01 (một) đoạn cây gỗ (loại làm cơ bi da). chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 3,2cm và nhỏ nhất là 2,2cm;
- 01 (một) cây D ba khúc cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 02cm và nhỏ nhất là 01cm. (bút lục 178-179; 270-274)

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 101/TgT-20, ngày 27/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau đối với anh Phạm Trọng Ng, xác định:

- 01 vết thương đỉnh chẩm, kích thước 05cm x 0,1cm. Tỷ lệ 01%; Do vật sắt hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- 01 vết thương trán lênh phải (từ trán xuống đầu chân mày phải), kích thước 06cm x 0,1cm. Tỷ lệ 06%; Do vật sắt hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- 03 vết xây xát da mu bàn tay phải, kích thước vết 1: 0,8cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; kích thước vết 2: 1,2cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; kích thước vết 3: 01cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Do vật sắt hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- Xuất huyết não thùy trán phải. Tỷ lệ 11%;
- Võ, lún sọ trán. Tỷ lệ 21%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 37% (Ba mươi bảy phần trăm) (bút lục 363-367).

Bản kết luận giám định bổ sung Pháp y về thương tích số: 120/TgT-20, ngày 05/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau đối với anh Phạm Trọng Ng, xác định:

- 01 vết sẹo ngoài cơ delta trái, kích thước 06cm x 01cm. Tỷ lệ 02%.
- Mảng bầm xương bả vai trái không để lại sẹo. Không sếp tỷ lệ %.
- Mảng sưng bầm hạ sườn phải không còn để lại sẹo. Không sếp tỷ lệ %.
- Mất phải tổn thương kinh thị giảm thị lực nhỏ hơn 1/10 (Thị lực mù). Tỷ lệ 25%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 27% (Ba mươi bảy phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Trọng Ng giữa bản kết luận bổ sung số: 120/TgT-20, ngày 05/6/2020 và Kết luận số 101/TgT-20, ngày 27/4/2020) là 53% (Năm mươi ba phần trăm) (bút lục 368-371).

Bản kết luận giám định số 121/TgT-20, ngày 22/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau đối với anh Cao Qu Ph, xác định:

- 01 vết sẹo vùng lưng phải nơi tiếp giáp với cơ mông, kích thước: 2,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%. Do vật sắt hoặc vật sắt nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 01% (Một phần trăm) (bút lục 376-378).

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 122/TgT-20, ngày 25/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau đối với anh Ng Việt Qu, xác định:

- 01 vết sẹo từ mu bàn tay qua kẽ ngón IV, V xuống lòng bàn tay trái, kích thước: 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 sẹo lưng trái (cách cột sống 4cm), khoảng liên sườn X, kích thước: 5,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy đốt gần ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 06% (Sáu phần trăm) (bút lục 372-375).

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS, ngày 11/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C: chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 69B1-147.40 là 462.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng), chiếc xe mô tô hiệu Satria biển số kiểm soát 69E1- 439.78 là 4.901.000đ (Bốn triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng) (bút lục 384-386).

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do mâu thuẫn đánh nhau từ trước nên khi biết tin nhóm của anh Ng vào nhà tìm nên Trần Duy Kh, Châu Hoàng K, Đinh Y B, Huỳnh Nhật H, Dương D thống nhất với nhau chuẩn bị hung khí như khúc gỗ cây cơ bị da, dao, búa, cây dũa ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các anh Ng, Ph và Qu.

Hiện các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường cụ thể:

Anh Phạm Trọng Ng yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản: Tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, đi lại, ăn uống, tiền công lao động của anh Ng và tiền công người N bệnh với tổng số tiền là 108.025.000đ (Một trăm lẻ tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng); gia đình của B, H, Kh đã bồi thường cho anh Ng 11.000.000đ (Mười một triệu triệu).

Anh Ng Việt Qu yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản: Tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, đi lại, ăn uống, tiền công lao động, tiền công người N bệnh, tiền sửa chữa điện thoại với tổng số tiền yêu cầu là 30.190.000đ (Ba mươi triệu một trăm chín chục nghìn đồng).

Anh Cao Qu Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản: Tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí điều trị, đi lại, ăn uống, tiền công lao động, tiền công người N bệnh, chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng với tổng số tiền yêu cầu là 31.984.000đ (Ba mươi một triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng), gia đình của bị cáo B và H với số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Anh Ng Chí Ng yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Trần Duy Kh, Dương D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 khoản 3 điểm c Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo Châu Hoàng K, Huỳnh Nhựt H, Đinh Y B về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 134 khoản 3 điểm c và Điều 178 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Kh, D, K, H, B thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng.

Những người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận hành vi của Kh, D, K, H, B.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Kh thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng ý bồi thường cho bị hại Qu số tiền là 34.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Tự Ng bồi thường cho bị hại Ng số tiền 108.025.000 đồng; bồi thường cho bị hại Ng số tiền 4.400.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H, B, D đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo. Các bị cáo tự Ng xin lỗi, bồi thường cho các bị hại. Không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của các bị cáo Kh, D, K, H, B khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Phù hợp với biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai những người làm chứng, liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Trần Duy Kh, Dương D, Châu Hoàng K, Huỳnh Nhựt H, Đinh Y B dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phạm Trọng Ng, tỷ lệ thương tích là 53%; Cao Qu Ph, tỷ lệ thương tích là 01%; Ng Việt Qu, tỷ lệ thương tích 06%.

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng Điều 17, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Tuyên phạt bị cáo Trần Duy Kh mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng Điều 17, điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, o khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tuyên phạt bị cáo Châu Hoàng K mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên phạt bị cáo Châu Hoàng K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt từ 6 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng Điều 17, Điều 101, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Tuyên phạt bị cáo Dương D mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng Điều 17, Điều 101, điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Y B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tuyên phạt bị cáo Đinh Y B mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội ‘Cố ý gây thương tích”.

Tuyên phạt bị cáo Đinh Y B mức án từ 05 tháng đến 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt từ 4 năm 5 tháng đến 5 năm 7 tháng tù.

- Áp dụng Điều 17, Điều 101, điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhựt H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Tuyên phạt bị cáo Huỳnh Nhựt H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội ‘Cố ý gây thương tích”.

Tuyên phạt bị cáo Huỳnh Nhựt H mức án từ 05 tháng đến 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt từ 4 năm 5 tháng đến 5 năm 7 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho các bị hại cụ thể:

- Bồi thường cho Phạm Trọng Ng số tiền:

Các bị cáo và bị hại thỏa thuận được việc bồi thường trách nhiệm dân sự tại phiên tòa nên chấp nhận.

* Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím (khoai môn) đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay (loại áo thể thao, không bầu), màu trắng có sọc đen; trên hai tay áo có sọc màu vàng đỏ đen; 01 (một) quần vải dài màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần Short Jeans màu xanh bị rách nhiều chỗ đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu xanh có dây kéo ở hai bên hong đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen bị vỡ, trên nón có ghi dòng chữ “Nón Sơn” (loại nón nửa đầu); 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro tay dài màu đen vàng; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu nâu; 01 (một) chiếc dép quai ngang màu xanh; 01 (một) cây búa cán gỗ (45cm x 04cm), lưỡi kim loại (13cm x 09cm); 01 (một) cây búa cán gỗ (34cm x 04cm), lưỡi kim loại (12,5cm x 07cm); 01 (một) cây dao (loại dao chét) cán gỗ (20cm x 04cm), lưỡi dao bằng kim loại (31cm x 07cm); 01 (một) cán dao bằng gỗ (16cm x 3,2cm); 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại (41cm x 07cm); 01 (một) đoạn cây gỗ (loại làm cơ bị da). chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 3,2cm và nhỏ nhất là 2,2cm; 01 (một) cây D ba khúc cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 02cm và nhỏ nhất là 01cm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự buộc các bị cáo phải chịu theo quy định.

- Luật sư Ng Văn N bào chữa cho bị cáo Trần Duy Kh, phát biểu: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị mức án đối với bị cáo Kh là quá cao. Nguyên nhân mâu thuẫn do Ng và Kh cự cãi nhau tại quán cà phê Quê Hương nên xảy ra sự việc đánh nhau. Tại phiên tòa, bị cáo Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo Kh đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; các bị hại đã yêu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Kh là đồng phạm với vai trò giúp sức, không phải vai trò chính; bản thân bị cáo không biết các bị cáo khác dưới 18 tuổi; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51, 52 Bộ luật hình sự, xử phạt khung hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

- Bà Ng Thị Thúy bào chữa cho bị cáo Dương D, phát biểu: Đối với gia đình bị cáo Dương D có công với cách mạng, cha mẹ đã chết nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình. Lúc phạm tội thì bị cáo D là người chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

- Bà Ngô Đào M bào chữa cho bị cáo Đinh Y B, phát biểu: Gia đình bị cáo B có hoàn cảnh khó khăn, lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã thành thật khai báo, biết ăn năn hối cải trước việc làm sai trái của mình, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, đối với bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội.

- Ông Ng Trung K bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nhật H, phát biểu: Nhân thân của bị cáo H, gia đình có công với cách mạng, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tự Ng bồi thường thiệt hại cho bị hại đã được bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc phạm tội của bị cáo là do nhất thời, đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công vai trò cụ thể, nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện C, hành vi phạm tội có khung hình phạt dưới 15 năm tù, nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Kh, D, K, H, B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản kết luận giám định số: 101/TgT-20 ngày 27/4/2020; 120/TgT-20 ngày 05/6/2020; 121/TgT-20 ngày 22/5/2020; 122/TgT-20 ngày 25/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau; Bản ảnh; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Do Trần Duy Kh và Ng Chí Ng có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 18 giờ ngày 23/4/2020 anh Ng cùng với Phạm Trọng Ng, Cao Qu Ph, Ng Việt Qu vào nhà tìm Kh để nói chuyện. Khi nghe tin nhóm của anh Ng vào tìm thì Trần Duy Kh, Châu Hoàng K, Đinh Y B, Huỳnh Nhựt H, Dương D thống nhất với nhau chuẩn bị hung khí đánh lại nhóm của anh Ng, hậu quả làm cho anh Ng bị thương tích với tỷ lệ 53%, anh Ph bị thương tích tỷ lệ 01%, anh Qu bị thương tích tỷ lệ 06%.

Các bị cáo Kh, D, K, H, B đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi dùng dao, búa, đoạn cây dùng làm cơ bị da, cây dừa ba khúc là hung khí nguy hiểm, tấn công gây thương tích cho nhau (trong đó bị cáo K gây thương tích cho Ng 52 %; bị cáo H gây thương tích cho Ng 01 %; bị cáo Kh gây thương tích Ph 01%, gây thương tích cho Qu 6%); Các bị cáo K, H, B cố ý làm hư hỏng tài sản của Ng và Ph là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Sức khỏe và tài sản là vốn quý của mỗi cá nhân, là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển, được pháp luật ghi nhận bảo vệ. Hành vi gây thương tích của các bị cáo Kh, D, K, H, B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Kh, D, K, H, B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Trong đó, các bị cáo Kh, D, K, H, B theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo K, H, B theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về đồng phạm:

Các bị cáo Kh, D, K, H, B cùng thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo K, H, B cùng thực hiện hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của người khác, tuy có chung ý chí nhưng giữa các bị cáo Kh, D, K, H, B không có sự sắp xếp, phân công vai trò từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K là người giữ vai trò chính, vừa là người xúi giục vừa là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho Ng; Bị cáo Kh, D, H, B là người giúp sức khi rượt đuổi các bị hại, giúp sức cho bị cáo K đánh Ng và đập phá tài sản. Nên tính chất gây nguy hiểm từ hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cao nhất và hành vi của các bị cáo Kh, D, H, B là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể.

[2.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Kh, D, K, H, B đã thể hiện thái độ thành khẩn khai cáo; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Các bị cáo Kh đã tự Ng nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 6.500.000 đồng; bị cáo D đã nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo H đã nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 1.700.000 đồng; bị cáo B đã nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 7.700.000 đồng. Bị cáo K tự Ng bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 108.025.000 đồng và bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 4.400.000 đồng. Các bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo D, bị cáo B khi phạm tội là người chưa thành niên, gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự nên áp dụng đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo Kh, D, B, H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên có xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo K thống nhất bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 108.025.000 đồng (K đã khắc phục cho Ng 11.000.000 đồng; D đã khắc phục cho Ng 1.000.000 đồng), bị cáo K đồng ý tiếp tục bồi thường cho Ng là 96.025.000 đồng; bị cáo K thống nhất bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 4.400.000 đồng; Bị cáo H, bị cáo B đồng ý bồi thường cho Ph số tiền 31.000.000 đồng (đã khắc phục cho Ph số tiền 3.400.000 đồng), bị cáo H đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Ph số tiền là 13.800.000 đồng; bị cáo B đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Ph số tiền là 13.800.000 đồng; bị cáo Kh thống nhất bồi thường cho bị hại Qu số tiền là 34.000.000 đồng. Các bị hại Ng, Ng, Ph, Qu đồng ý việc bồi thường của các bị cáo. Xét việc thỏa thuận của các bị cáo không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím (khoai môn) đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay (loại áo thể thao, không bầu), màu trắng có sọc đen; trên hai tay áo có sọc màu vàng đỏ đen; 01 (một) quần vải dài màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần Short Jeans màu xanh bị rách nhiều chỗ đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu xanh có dây kéo ở hai bên hông đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen bị vỡ, trên nón có ghi dòng chữ “Nón Sơn” (loại nón nửa đầu); 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro tay dài màu đen vàng; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu nâu; 01 (một) chiếc dép quai ngang màu xanh; 01 (một) cây búa cán gỗ (45cm x 04cm), lưỡi kim loại (13cm x 09cm); 01 (một) cây búa cán gỗ (34cm x 04cm), lưỡi kim loại (12,5cm x 07cm); 01 (một) cây dao (loại dao chét) cán gỗ (20cm x 04cm), lưỡi dao bằng kim loại (31cm x 07cm); 01 (một) cán dao bằng gỗ (16cm x 3,2cm); 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại (41cm x 07cm); 01 (một) đoạn cây gỗ (loại làm cơ bị da). chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 3,2cm và nhỏ nhất là 2,2cm; 01 (một) cây D ba khúc cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 02cm và nhỏ nhất là 01cm là vật chứng vụ án và công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[2.6] Về án phí:

Các bị cáo Kh, D, K, H, B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo K phải chịu 5.021.000 đồng án phí dân sự; bị cáo H, bị cáo B phải chịu 690.000 đồng án phí dân sự; bị cáo Kh phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 52, 54, 55 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Duy Kh, Dương D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Châu Hoàng K, Huỳnh Nhật H, Đinh Y B về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

1. Áp dụng 17; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e, o khoản 1 Điều 52, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Kh 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

2. Áp dụng Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, o khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng K 05 (Năm) năm tù tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Châu Hoàng K phải chấp hành 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

3. Áp dụng Điều 17; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

4. Áp dụng Điều 17; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, 54, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Y B 03 (Ba) năm tù tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đinh Y B phải chấp hành 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

5. Áp dụng Điều 17; Điều 101; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, 54, 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhựt H 03 (Ba) năm tù tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Nhựt H phải chấp hành 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo K bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 96.025.000 đồng; bị cáo K bồi thường cho bị hại Ng số tiền là 4.400.000 đồng; bị cáo H bồi thường cho bị hại Ph số tiền là 13.800.000 đồng; bị cáo B bồi thường cho bị hại Ph số tiền là 13.800.000 đồng; bị cáo Kh bồi thường cho bị hại Qu số tiền là 34.000.000 đồng.

Phạm Trọng Ng được nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Dương D nộp tiền khắc phục hậu quả tại lai thu số 0004319 ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ng Việt Qu được nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Trần Duy Kh nộp tiền khắc phục hậu quả tại lai thu số 0004304 ngày 22/10/2020; Cao Qu Ph được nhận số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Trần Duy Kh nộp tiền khắc phục hậu quả tại lai thu số 0004303 ngày 22/10/2020. Được đối trừ giai đoạn thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím (khoai môn) đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay (loại áo thể thao, không bầu), màu trắng có sọc đen; trên hai tay áo có sọc màu vàng đỏ đen; 01 (một) quần vải dài màu xám đã qua sử dụng; 01 (một) quần Jeans dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần Short Jeans màu xanh bị rách nhiều chỗ đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu xanh có dây kéo ở hai bên hong đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen bị vỡ, trên nón có ghi dòng chữ “Nón Sơn” (loại nón nửa đầu); 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro tay dài màu đen vàng; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu nâu; 01 (một) chiếc dép quai ngang màu xanh; 01 (một) cây búa cán gỗ (45cm x 04cm), lưỡi kim loại (13cm x 09cm); 01 (một) cây búa cán gỗ (34cm x 04cm), lưỡi kim loại (12,5cm x 07cm); 01 (một) cây dao (loại dao chét) cán gỗ (20cm x 04cm), lưỡi dao bằng kim loại (31cm x 07cm); 01 (một) cán dao bằng gỗ (16cm x 3,2cm); 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại (41cm x 07cm); 01 (một) đoạn cây gỗ (loại làm cơ bị da). chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 3,2cm và nhỏ nhất là 2,2cm; 01 (một) cây D ba khúc cán bằng nhựa màu đen, chiều dài 63cm, đường kính lớn nhất 02cm và nhỏ nhất là 01cm.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kh, bị cáo K, bị cáo B, bị cáo D và bị cáo H: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo K phải chịu 5.021.000 đồng án phí dân sự; bị cáo H phải chịu 690.000 đồng án phí dân sự; bị cáo B phải chịu 690.000 đồng án phí dân sự; bị cáo Kh phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính